

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2018/QĐST-HNGĐ

Năm Căn, ngày 12 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Ngọc V và anh Trần Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Ngọc V và anh Trần Đức T thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung:

+ Chị V sở hữu chiếc xe Honda mang biển số kiểm soát 60M8-6283 do Nguyễn Duy T đứng tên. Chiếc xe hiện tại anh T đang quản lý, anh T có trách nhiệm giao lại chiếc xe cho chị V. Hiện tại giấy tờ xe đã cầm cố, anh T có nghĩa vụ giao cho chị V 750.000 đồng để chuộc lại giấy tờ xe.

+ Trường hợp chậm giao tiền cho chị V thì anh T còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật hình sự tương ứng với thời gian chậm giao tiền.

- Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch các bên đương sự phải chịu 50% bằng 150.000 đồng, chị V đồng ý nộp toàn bộ bằng 150.000 đồng.

+ Án phí chia tài sản: Chị V đồng ý nộp 150.000 đồng.

Chị V có nộp tạm ứng án phí 600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015760 ngày 19/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, chị V được nhận lại 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

